

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM
Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọc Hồi, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/ TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Huế; sinh năm 1977;
Địa chỉ: Số 232 Trần Hưng Đạo, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn Tiên; sinh năm 1972;
Địa chỉ: Số 232 Trần Hưng Đạo, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/12/2022;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Nguyễn Thị Huế; sinh năm 1977;
- Ông Phạm Văn Tiên; sinh năm 1972;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Huế và ông Phạm Văn Tiên thuận tình xin ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Huệ và ông Phạm Văn Tiên có với nhau 05 người con, gồm: Phạm Thị Xuyến, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2001; Phạm Thanh Thùy, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2002; Phạm Bảo Ngọc, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2013; Phạm Bảo An, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2017; Phạm Bảo Châu, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2020. Các cháu Xuyến, Thùy đã đủ 18 tuổi và sống tự lập được nên tòa án không giải quyết việc nuôi con chung. Bà Huệ được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Ngọc, An, Châu; ông Tiên không phải đóng góp tiền phí tổn nuôi con chung. Ông Tiên được quyền đi lại thăm nuôi con chung nhưng không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của các con và bà Huệ.

- **Về quan hệ tài sản:**

+ Các khoản tiền, tài sản riêng; các khoản tiền, tài sản cho nợ chung: Các đương sự không có tiền, tài sản riêng; không có tiền, tài sản cho nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Các khoản nợ chung: Các đương sự không có các khoản nợ chung; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Các khoản nợ riêng: Các đương sự thống nhất, ai nợ người đó tự trả; không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về tất cả các vấn đề phải giải quyết của vụ án; các đương sự phải nộp 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự thống nhất: Bà Nguyễn Thị Huệ thay ông Phạm Văn Tiên nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn. Buộc bà Nguyễn Thị Huệ phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Bà Nguyễn Thị Huệ được chuyển 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm bà đã tạm nộp theo biên lai số AA/2021/0002836 ngày 12/5/2022 của Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi thành tiền án phí; bà Nguyễn Thị Huệ được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Phạm Văn Tiên được trả lại 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản ông đã tạm nộp theo biên lai số AA/2021/0002787 ngày 15/7/2022 của Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi. Bà Huệ, ông Tiên nhận lại tiền tại Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã Hùng An, H Kim Động,
T. Hưng Yên;
- CC THA DS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân

